

Bản án số: 257/2017/HSST
Ngày: 18/7/2017

NHÂN DANH
NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN – TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Long.

2. Ông Trần Trọng Tú.

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Cán bộ toà án nhân dân TP Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Thanh Huyền - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017 tại Hội tr- ờng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 165/2017/HSST ngày 14/4/2017 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn L; Tên gọi khác: Không có; sinh ngày 8/4/1995.

Nơi ĐKKHKT: Thôn PL, xã PỨ, huyện SD, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Đỗ Văn L, sinh năm 1971 ; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; Hiện trú tại: Thôn PL, xã PỨ, huyện SD, tỉnh T; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Ch- a có vợ con.

Tiền án: Tại bản án số 83/HSST ngày 6/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện SD, tỉnh T xử phạt 2 năm 3 tháng tù giam, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2016.

Bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc tr- ờng hợp tái phạm.

Tiền sự: Không có.

Nhân thân:

- Ngày 20/01/2012 bị Công an huyện SD, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính 3.750.000 đồng, về hành vi: “Mua, bán, sử dụng các loại pháo nổ trái phép” đã nộp ngày 20/01/2012.

- Tại bản án số 106/2016/HSST - ngày 17/12/2016 của TAND thị xã P, tỉnh T xử phạt 30 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản:”

- Tại bản án số 07/2017/HSST ngày 24/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện SD, tỉnh T, xử phạt 2 năm 3 tháng tù giam, về tội: “Trộm cắp tài sản” 9

tháng tù giam, về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Buộc Loan phải chấp hành chung cho cả 2 tội là: 36 tháng tù giam.

- Tại bản án số 17/2017/HSST ngày 28/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T, xử phạt 01 năm 09 tháng tù giam, về tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 20/2017/HSST ngày 28/4/2017 của TAND huyện P, tỉnh T xử phạt bị cáo 24 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với các bản án số 106/2016; bản án số 07/2017; bản án số 17/2017. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 04 bản án là 9 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2016.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong 01 vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

2. Trần Duy T; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 16/4/1992.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 5, xã PT, huyện Đ, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Trần Mạnh H (đã chết) ; Con bà: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1953; Hiện trú tại: Thôn 5, xã PT, huyện Đ, tỉnh T; Gia đình có 6 anh chị em, bị can là con thứ 6 trong gia đình; Ch- a có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại bản án số 07/HSST ngày 24/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện SD, tỉnh T, xử phạt 10 tháng tù giam, về tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 17/2017/HSST ngày 28/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T, xử phạt 09 tháng tù giam, về tội: “Trộm cắp tài sản”

- Tại bản án số 10/2017/HSST ngày 13/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh T, xử phạt 18 tháng tù giam, về tội: “Trộm cắp tài sản”

Hiện bị can đang bị tạm giam trong 01 vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

3. Nguyễn Văn N; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 7/8/1989.

Nơi ĐKKHKT: Thôn ĐC, xã HT, huyện S, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Thành D, sinh năm 1963 ; Con bà: Đào Thị C, sinh năm 1963; Hiện trú tại: Thôn ĐC, xã HT, huyện S, tỉnh T; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Ch- a có vợ, con

Tiền án: Tại bản án số 21/HSST ngày 24/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh T xử phạt 7 năm tù giam, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt tù tháng 01/2014.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc tr- ờng hợp tái phạm.

Nhân thân:

- Tại bản án số 07/HSST ngày 24/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh T, xử phạt 01 năm 6 tháng tù giam, về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Tại bản án số 17/2017/HSST ngày 28/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T, xử phạt 10 tháng tù giam, về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong 01 vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

Người bị hại:

1. Bà Chu Thị Hải Y, sinh năm 1959. (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Xóm AT, xã HT, huyện Đ, tỉnh T.
2. Chị Nông Hoài Ph, sinh năm 1994, (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn LC, thị trấn TN, huyện T, tỉnh C.
3. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1969. (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Xóm PH, xã TĐ, tỉnh T.
4. Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1987. (Có mặt)
Địa chỉ: Xóm SB, xã YN, huyện P, tỉnh T.
5. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1953. (Có mặt)
Địa chỉ: Xóm 9, thị trấn SC, huyện Đ, tỉnh T.
6. Anh Bàn Quý Ch, sinh năm 1996. (xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn NT, xã ĐX, huyện N, tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đoàn Ngọc Th, sinh năm 1989. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn PL, xã PỨ, huyện S, tỉnh T.
2. Anh Thạch Thanh B, sinh năm 1986. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn TT, xã MT, huyện S, tỉnh T.
3. Anh Vũ Tuấn S, sinh năm 1984. (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn QT, xã MT, huyện S, tỉnh T.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Đỗ Văn L, Trần Duy T và Nguyễn Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đỗ Văn L và Trần Duy T là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, thường xuyên lang thang trên địa bàn thành phố T nhằm mục đích để trộm cắp tài sản. Khoảng từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2016, do không có tiền tiêu xài nên rủ T đi trộm cắp xe mô tô các loại bán lấy tiền, T đồng ý. Trong tháng 7 năm 2016, L và T đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô và Đỗ Văn L một mình thực hiện 04 vụ trộm cắp xe ô tô trên địa bàn thành phố T. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 9 giờ ngày 29/6/2016 Đỗ Văn L đi bộ từ Bến xe khách TN lên khu vực phường QV, thành phố T, khi đi qua trụ sở Công an phường QV, thành phố T, L phát hiện thấy trong nhà xe có dựng 02 chiếc xe mô tô (01 xe loại HONDA Wave màu đen không nhớ rõ biển kiểm soát, 01 xe HONDA Dream màu nâu, biển kiểm soát 20F3 – 6650) đầu xe hướng vào trong bờ tường, đuôi xe quay ra ngoài, L quan sát không có người qua lại, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp, L đi thẳng vào trong nhà xe dùng chìa khóa (L chuẩn bị từ trước) mở khóa 02 chiếc xe trên, do ổ khóa của xe HONDA Wave màu đen còn mới nên L không mở được còn ổ khóa của xe HONDA Dream màu nâu, biển kiểm soát 20F3 – 6650 (sau xác định chiếc xe trên là của bà Chu Thị Hải Y, sinh năm 1959, trú quán: Xã A, huyện Đ, tỉnh T, đăng ký xe mang tên Lại Văn Ng, sinh năm 1961, là chồng của bà Y ở cùng địa chỉ) thì mở được, L dắt xe quay lại nổ máy ngồi lên xe điều khiển xe trộm cắp được của bà Y đem đi tiêu thụ. Sau đó Loan đem chiếc xe mô tô đến bán cho Nguyễn Văn N, sinh năm 1989, trú quán: Thôn ĐC, xã HT, huyện S, tỉnh T, N biết rõ chiếc xe mô tô trên do L trộm cắp mà có, không có giấy tờ nhưng ham rẻ nên N vẫn đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng, bán xe xong L cầm tiền bắt xe khách xuống thành phố T. Sau khi mua xe mô tô của L, N sử dụng được khoảng 01 tuần, N đem bán lại chiếc xe mô tô cho Đoàn Ngọc Th, sinh năm 1989, trú quán: Thôn PL, xã PỨ, huyện S, tỉnh T được 3.000.000 đồng, Thành sử dụng chiếc xe được khoảng 10 ngày, Thành đem bán lại chiếc xe mô tô cho Thạch Thanh Bình, sinh năm 1986, trú quán: Thôn Tân Thành, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang được 3.250.000 đồng, Bình sử dụng được khoảng 01 tuần, Bình đem bán lại chiếc xe mô tô cho Vũ Tấn Sơn, sinh năm 1984, trú quán: Thôn Quang Thanh, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang được 4.000.000 đồng, đến ngày 21/7/2016 Sơn điều khiển chiếc xe trên đường đã bị Công an huyện S, tỉnh Tuyên Quang tạm giữ xe.

Vật chứng vụ án là: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream, BKS: 20F3 - 6650, màu sơn nâu, số máy: 8053405, số khung: 8053405, đã qua sử dụng. Tại bản kết luận số 133/HĐĐGTS ngày 28/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô trên là: 7.000.000 đồng. Hiện đã được thu hồi trả lại cho ông Lại Văn Ngọc quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Y yêu cầu L bồi th- ờng số tiền 2.000.000 đồng là số tiền bà sửa chữa thay yếm, gương, giỏ xe, giá đỡ giỏ xe, bảo hiểm Inox đuôi xe.

Quá trình điều tra Đoàn Ngọc Th, Thạch Thanh B, Vũ Tấn S không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Vụ thứ hai: Sáng ngày 01/7/2016 Đỗ Văn L rủ Trần Duy T, đi trộm cắp tài sản (xe mô tô) để mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Tiến đồng ý, sau đó cả hai đi bộ từ Bến xe khách Thái Nguyên cũ đến khu vực Trường Đại học sư phạm TN, thuộc tổ 4, phường QT, thành phố Thái Nguyên xem ai để xe mô tô sơ hở thì phá khóa trộm cắp, khi đi đến gần cổng Trường Đại học sư phạm Thái Nguyên, L bảo Tiến ngồi ở quán trà đá cạnh điểm bắt xe buýt gần cổng trường để canh giới cho Loan, còn Loan đi vào trong nhà xe của trường để lấy trộm xe mô tô.

Khi vào trong khu vực nhà xe thì Loan phát hiện cạnh gốc cây dừa, sát bậc thềm của nhà Thí nghiệm Trường Đại học sư phạm Thái Nguyên có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen - bạc, biển kiểm soát 11T1- 001.85 (Sau xác định là xe của chị Nông Hoài Phương, SN: 1994, trú quán: Thôn Liên Cơ, Thị trấn Thông Nông, huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng, đăng ký xe mang tên Nông Đình Phong, sinh năm 1974, là bố đẻ của chị Phương ở cùng địa chỉ, trong cốp xe có 01 chiếc ô và 01 quyển vở học sinh), xe không có người trông coi nên Loan đã lấy trộm chiếc xe mô tô trên. Loan liền đi đến vị trí chiếc xe và dùng chum chìa khóa có nhiều loại khác nhau (do Loan chuẩn bị từ trước) mở khoá xe mô tô. Sau khi phá khóa xe xong, Loan nổ máy điều khiển ra cổng trường chờ Tiến đi về huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Theo Loan khai: Loan bán chiếc xe mô tô trên cho Nguyễn Văn N được 1.000.000 đồng. Số tiền trên Loan và Tiến cùng nhau sử dụng tiêu xài hết.

Tại bản kết luận số 14/HĐĐGTS ngày 10/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô trên là: 5.848.000 đồng.

Vật chứng vụ án là: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 11T1-001.85, màu sơn đen – bạc, số máy: 2982476, số khung: 182553, đã qua sử dụng. Hiện chưa thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nông Hoài Phương yêu cầu Loan và Tiến bồi th- ờng số tiền 13.000.000 đồng giá trị chiếc xe.

- 01 chiếc ô và 01 quyển vở học sinh không thu hồi được, chị Phương không yêu cầu Loan và Tiến phải bồi thường.

Vụ thứ ba: Sáng ngày 14/7/2016 Đỗ Văn L rủ Trần Duy T đi trộm cắp tài sản (xe mô tô) để mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Tiến đồng ý sau đó cả hai đi bộ từ Bến xe khách Thái Nguyên cũ vào khu vực phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên xem ai để xe mô tô sơ hở thì phá khóa trộm cắp. Trưa cùng ngày, khi đi đến Bệnh viện A Thái Nguyên, thuộc tổ 19, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, Loan và Tiến đi bộ vào Khoa ngoại tổng hợp của Bệnh viện thì phát hiện tại gầm cầu thang của Khoa ngoại tổng hợp có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu sơn xanh, BKS: 20H7-1081 (Sau được biết chiếc xe trên của bà Nguyễn Thị Thái, SN: 1969, trú quán: Xóm Phúc Hòa, xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên, đăng ký xe mang tên Hoàng Ngọc Ân, sinh năm 1966, là chồng của bà Thái ở cùng địa chỉ), xe không có người trông coi nên Loan và Tiến đã lấy trộm chiếc xe mô tô trên. Tiến đứng cạnh làm nhiệm vụ cảnh giới cho Loan, còn Loan đi tới vị trí chiếc xe và dùng chum chìa khóa có nhiều loại chìa khác nhau (do Loan chuẩn bị trước đó) để mở khóa xe mô tô. Sau khi phá khóa xe xong Loan nổ máy điều khiển xe chở Tiến ra cổng phụ của Bệnh viện A rồi đi về thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Trên đường đi, Loan có gọi điện cho Nguyễn Đình Sơn, sinh năm: 1989, trú quán: Xóm Núi 2, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên và hẹn Sơn ở quán nước gần ngã tư Phổ Yên để bán lại chiếc xe trên cho Sơn. Tại đây Loan, Tiến bán cho Sơn được: 1.500.000đ. Số tiền trên Loan và Tiến đã cùng nhau sử dụng tiêu xài hết.

Tại bản kết luận số 367/HĐĐGTS ngày 27/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô trên là: 5.418.000 đồng.

Vật chứng vụ án là: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave anpha, BKS: 20H7-1081, màu sơn xanh, số máy: HC09E-0304521, số khung: Y304491, xe đã qua sử dụng. Hiện chưa thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Thái yêu cầu Loan và Tiên phải bồi th- ờng số tiền là 5.418.000 đồng giá trị chiếc xe.

Vụ thứ t- : Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 20/7/2016, do hết tiền tiêu nên Loan tiếp tục đi trộm cắp tài sản (xe mô tô) mang đi bán lấy tiền sử dụng. Loan cùng 01 người tên Hùng không rõ lai lịch, địa chỉ nhà ở khu vực thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đi lang thang ở khu vực Bến xe khách Thái Nguyên, thuộc tổ 20 phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi Loan và Hùng đang ngồi ở ghế chờ của Bến xe thì phát hiện 01 người đàn ông điều khiển xe YAMAHA Sirius, BKS: 20M1 - 5526 màu sơn xanh – đen (Sau xác định là xe của anh Trần Mạnh Hà, sinh năm 1987, trú quán: Xóm Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, trong cốp xe có 01 hộp xôi đựng trong hộp xốp) đi vào trong khu vực Bến xe và đi vào khu vực trong bến, Loan tiến lại gần vị trí chiếc xe mô tô dùng chùm chìa khóa (Loan chuẩn bị từ trước) để phá khóa xe, còn Hùng thì đứng gần cổng Bến xe làm nhiệm vụ cảnh giới. Sau khi phá được khóa xe, Loan nổ máy điều khiển ra chỗ Hùng chờ Hùng đi về Sơn Dương, Tuyên Quang bán cho 01 Cửa hàng thu mua phế liệu (không nhớ địa chỉ) chiếc xe trên được 700.000 đồng. Số tiền trên Loan và Hùng đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận số 382/HĐĐGTS ngày 11/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô trên là: 5.997.600 đồng.

Vật chứng vụ án là: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS: 20M1-5526, màu sơn xanh – đen, số máy: 5C63-010122, số khung: Y0 10122, xe đã qua sử dụng. Hiện chưa thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Mạnh Hà yêu cầu Loan phải bồi th- ờng số tiền 10.000.000 đồng giá trị chiếc xe; những tài sản khác đựng trong cốp xe không thu hồi được. Anh Hà không yêu cầu Loan phải bồi thường.

Vụ thứ năm: Khoảng 16 giờ ngày 6/8/2016, do không có tiền để tiêu xài nên Loan tiếp tục đi trộm cắp tài sản (xe mô tô) để mang đi bán lấy tiền sử dụng. Loan đi bộ một mình từ Bến xe khách cũ Thái Nguyên đến khu vực phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên. Khi đi đến bệnh viện A Thái Nguyên thuộc tổ 19, phường Thịnh Đán, TP Thái Nguyên, Loan đi vào trong Khoa truyền nhiễm của bệnh viện A Thái Nguyên thì phát hiện thấy 01 người phụ nữ dắt chiếc xe HONDA Wave, màu trắng - đen, BKS: 20B1- 334.50 (Sau được biết chiếc xe trên là của bà Nguyễn Thị Phụng, sinh năm 1953, trú quán: Xóm 9, thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, trong cốp xe có 01 bộ quần áo mưa và 01 chùm chìa khóa) để vào lán sát tường, xe không khóa cổ,

khóa còng. Sau đó bà Phượng đi lên tầng hai, lợi dụng sơ hở Loan đi thẳng đến vị trí chiếc xe của bà Phượng và dùng chùm chìa khóa (Loan đã chuẩn bị trước đó) mở khóa xe. Sau khi phá khóa xe xong, Loan nổ máy điều khiển xe đến nhà nghỉ Thanh Bình, thuộc thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để nghỉ, Loan gọi điện thoại cho Nguyễn Đình Sơn (có địa chỉ như trên) để bán chiếc xe vừa trộm cắp được nhưng do Sơn đang ở Hà Nội, Sơn đã nhờ Nguyễn Đình Hải, sinh năm 1985, trú quán: Xóm Núi 2, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (là anh trai của Sơn) xem và đi thử chiếc xe trên. Sau đó Hải đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng. Số tiền trên Loan đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận số 362/HĐĐGTS ngày 25/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô trên là: 9.339.600 đồng.

Vật chứng vụ án là: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 20B1-334.50, màu sơn trắng – đen, số máy: C12E-3191881, số khung: BY391868, xe đã qua sử dụng. Hiện chưa thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Phượng yêu cầu Loan phải bồi thường số tiền 9.339.600 đồng giá trị chiếc xe.

- 01 bộ quần áo mưa và 01 chùm chìa khóa không thu hồi được. Bà Phượng không yêu cầu Loan phải bồi thường số tài sản trên.

Vụ thứ sáu: Khoảng 9 giờ ngày 18/9/2016, Loan cùng 01 người tên Viện không rõ lai lịch, địa chỉ cùng nhau đi vào khu vực bệnh viện A Thái Nguyên để xem có ai sơ hở tài sản (xe mô tô) thì trộm cắp. Viện chuẩn bị sẵn 01 vạm phá khóa để trộm cắp xe mô tô. Khi Loan và Viện đi đến Bệnh viện A Thái Nguyên, thuộc tổ 19 phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên phát hiện tại nhà để xe khu vực cổng chính phía bên trái của Bệnh viện có 01 chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn bạc - đen, BKS: 97B1 - 243.92 (Sau xác định là xe của anh Bàn Quý Chu, sinh năm 1996, trú quán: Thôn Nà Thác, Đồng Xá, Na Rì, Bắc Kạn, trong cốp xe có 01 tập phong bì chưa sử dụng) đầu xe để sát hàng rào, đuôi xe hướng vào Khoa nội bảo vệ sức khỏe của Bệnh viện, cách bồn cây bên trái khoảng 02 mét. Loan ngồi ở ghế đá trước cửa Khoa để làm nhiệm vụ canh giới còn Viện đi đến vị trí chiếc xe dùng vạm phá khóa để phá khóa xe. Sau khi phá được khóa xe, Viện dắt xe ra chỗ Loan cho Loan điều khiển chở Viện đi về huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó dừng lại ở một quán nước (không rõ địa chỉ). Theo Loan khai: Loan đứng ở ngoài chờ còn Viện vào bán chiếc xe mô tô trên cho người quen được: 1.800.000đ. Số tiền bán được xe Loan và Viện cùng nhau tiêu xài hết.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn bạc đen, BKS: 97B1- 243.92, màu sơn bạc – đen, số máy 737638, số khung 737579. Tại bản kết luận số 402/HĐĐGTS ngày 28/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô trên là: 8.721.000 đồng. Hiện chưa thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bàn Quý Chu yêu cầu Loan phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng giá trị chiếc xe.

- 01 tập phong bì chưa sử dụng không thu hồi được, không đủ căn cứ để định giá. Anh Chu không yêu cầu Loan phải bồi thường số tài sản trên.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn L, Trần Duy T, Nguyễn Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của ng-ời bị hại, lời khai của ng-ời làm chứng, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản.

Bản cáo trạng số 182/KSĐT - KT, ngày 13/4/2017 của VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố Đỗ Văn L, Trần Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn N về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, 53, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Đỗ Văn L** từ 30 đến 36 tháng tù giam; Áp dụng Điều 51 BLHS, tổng hợp hình phạt 9 năm 3 tháng tù của bản án số 20/2017/HSST của TAND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Áp dụng Điều 41 BLHS: Truy thu đối với bị cáo số tiền 1.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, 53, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Duy T** từ 18 đến 24 tháng tù giam, Áp dụng Điều 51 BLHS, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số 17/2017 ngày 28/02/2017 của TAND thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang và 28 tháng tù của bản án số 10/2017/HSST ngày 13/4/2017, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** từ 18 đến 24 tháng tù giam, Áp dụng Điều 51 BLHS, tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù của bản án số 07/2017 ngày 24/02/2017 của TAND huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và 10 tháng tù giam của bản án số 17/2017/HSST ngày 28/02/2017 của TAND thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba bản án. Áp dụng Điều 41 BLHS: Truy thu đối với bị cáo số tiền 2.000.000đ do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 584, 585, 587, 589 và Điều 357 BLDS 2015:

- Buộc bị cáo Đỗ Văn L phải bồi thường cho:

+ Bà Chu Thị Hải Yến số tiền: 2.000.000đ;

+ Anh Trần Mạnh Hà số tiền: 10.000.000đ;

+ Anh Bàn Quý Chu số tiền: 10.000.000đ;

+ Bà Nguyễn Thị Phụng số tiền: 9.339.600đ.

- Buộc các bị cáo Đỗ Văn L và Trần Duy T liên đới bồi thường cho:

+ Chị Nông Hoài Phương số tiền: 13.000.000đ;

+ Bà Nguyễn Thị Thái số tiền: 5.418.000đ;

Các bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát, các bị cáo xin đ- ợc h- ớng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác, HĐXX:

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đỗ Văn L, Trần Duy T và Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo đã thực hiện. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của ng- ời bị hại, ng- ời làm chứng và vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Từ tháng 6 năm 2016 đến tháng 9 năm 2016, tại địa bàn thành phố Thái Nguyên, Đỗ Văn L và Trần Duy T đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô các loại, Đỗ Văn L một mình thực hiện 04 vụ trộm cắp xe mô tô. Cụ thể nh- sau:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 9 giờ ngày 29/6/2016, tại tổ 9, ph- ờng Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, Đỗ Văn L đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream, BKS: 20F3 - 6650, màu sơn nâu, giá trị tài sản là: 7.000.000 đồng của bà Chu Thị Hải Yến. Sau đó đem bán cho Nguyễn Văn N được: 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn N biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do Loan trộm cắp mà có nhưng ham rẻ nên đồng ý mua. Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bà Yến quản lý, sử dụng. Bà Yến yêu cầu Loan phải bồi th- ờng số tiền 2.000.000 đồng tiền sửa chữa, mua phụ tùng thay thế cho xe.

- **Vụ thứ hai:** Sáng ngày 01/07/2016, tại khu vực tổ 04, ph- ờng Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, Loan và Tiến đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô HONDA Wave, BKS: 11T1- 001.85, màu sơn đen – bạc, giá trị tài sản là: 5.848.000 đồng và 01 chiếc ô, 01 quyển vở học sinh của chị Nông Hoài Phương. Tài sản hiện không thu hồi được, chị Phương yêu cầu Loan và Tiến phải bồi thường số tiền 13.000.000 đồng giá trị chiếc xe.

- **Vụ thứ ba:** Sáng ngày 14/7/2016, tại tổ 19, ph- ờng Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, Loan và Tiến đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô HONDA Wave anpha, BKS: 20H7- 1081, màu sơn xanh, giá trị tài sản là: 5.418.000 đồng của bà Nguyễn Thị Thái. Tài sản hiện không thu hồi được, bà Thái yêu cầu Loan và Tiến phải bồi thường số tiền 5.418.000 đồng giá trị xe.

- **Vụ thứ t- :** Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 20/7/2016, tại tổ 20, ph- ờng Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, Loan đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô YAMAHA Sirius, BKS: 20M1 - 5526, màu sơn xanh - đen, giá

trị tài sản là: 5.997.600 đồng và 01 hộp xôi đựng trong hộp xốp của anh Trần Mạnh Hà. Tài sản hiện không thu hồi được, anh Hà yêu cầu Loan phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng giá trị chiếc xe.

- **Vụ thứ năm:** Khoảng 16 giờ ngày 6/8/2016, tại tổ 19, ph- ờng Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, Loan đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô HONDA Wave, BKS: 20B1 – 334.50, màu sơn trắng - đen, giá trị tài sản là: 9.339.600 đồng và 01 bộ quần áo mưa, 01 chùm chìa khóa của bà Nguyễn Thị Phụng. Tài sản hiện không thu hồi được, bà Phụng yêu cầu Loan phải bồi thường số tiền 9.339.600 đồng giá trị chiếc xe.

- **Vụ thứ sáu:** Khoảng 9 giờ ngày 18/9/2016, tại tổ 19, ph- ờng Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, Loan đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô YAMAHA Sirius, BKS: 97B1 – 243.92, màu sơn bạc - đen, giá trị tài sản là: 8.721.000 đồng và 01 tập phong bì chưa sử dụng của anh Bàn Quý Chu. Tài sản hiện không thu hồi được, anh Chu yêu cầu Loan phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng giá trị chiếc xe.

Trong vụ án này, Đỗ Văn L tham gia đồng phạm với vai trò là ng- ời khởi x- ớng, chủ m- u và tích cực thực hiện tội phạm; Trần Duy T tham gia đồng phạm với vai trò là ng- ời tích cực thực hiện tội phạm.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố các bị cáo **Đỗ Văn Nam và Trần Duy T** về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS; Truy tố **Nguyễn Văn N** về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung khoản 1 Điều 138 BLHS quy định:

“1. Ng- ời nào trộm cắp tài sản của ng- ời khác có giá trị từ hai triệu đồng đến d- ưới năm m- ươi triệu đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Nội dung khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà... tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân đ- ợc pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa ph- ơng.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Bị cáo Đỗ Văn L có 01 tiền án, chưa có tiền sự và có nhân thân xấu, bị cáo đ- ợc h- ớng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là thành khẩn khai báo; Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS là phạm tội nhiều lần và tái phạm.

Bị cáo Trần Duy T tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, bị cáo đ-ợc h-ởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 BLHS là phạm tội gây thiệt hại không lớn thành khẩn khai báo. Bị cáo đều phải chịu 01 tình tiết tăng nặng TNHS là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Văn N có một tiền án, chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, chưa có tiền sự và có nhân thân xấu bị cáo đ-ợc h-ởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 BLHS là phạm tội nh-ng gây thiệt hại không lớn và thành khẩn khai báo. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự là tái phạm.

Các bị cáo Đỗ Văn L, Trần Duy T và Nguyễn Văn N đã bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, TAND thị xã Phổ Yên, TAND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên và Tòa án nhân dân huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên xét xử, các bản án đã có hiệu lực pháp luật, vì vậy cần phải tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 51 BLHS.

Về phần dân sự: Tài sản do bị cáo Loan và Tiến chiếm đoạt chưa thu hồi được vì vậy cần phải buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường theo quy định của pháp luật cụ thể như sau:

Buộc bị cáo Đỗ Văn L phải bồi thường cho:

- + Bà Chu Thị Hải Y số tiền: 2.000.000đ;
- + Anh Trần mạnh H số tiền: 10.000.000đ;
- + Anh Bàn Quý Ch số tiền: 10.000.000đ;
- + Bà Nguyễn Thị Ph số tiền: 9.339.600đ.

Buộc các bị cáo Đỗ Văn L và Trần Duy T liên đới bồi thường cho:

- + Chị Nông Hoài Ph số tiền: 13.000.000đ;
- + Bà Nguyễn Thị Th số tiền: 5.418.000đ;

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 138 BLHS.

Đối với số tiền các bị cáo Đỗ Văn L và Nguyễn Văn N phạm tội mà có cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST nộp vào ngân sách nhà nước. Các bị cáo và những người bị hại đ-ợc quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có Đoàn Ngọc Thành, Thạch Thanh Bình, Vũ Tấn Sơn là người mua chiếc xe mô tô do Loan trộm cắp được của bà Chu Thị Hải Yến. Quá trình điều tra xác định, khi mua chiếc xe mô tô trên, Thành, Bình, Sơn không biết

đó là tài sản phi pháp, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Thành, Bình và Sơn.

Đối với Hùng và Viện (theo như Loan khai là người cùng trộm cắp xe mô tô với Loan) 01 chiếc xe mô tô của anh Trần Mạnh Hà và 01 chiếc xe mô tô của anh Bàn Quý Chu. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của những người trên. Nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ xử lý.

Theo Đỗ Văn L khai: Loan đã bán chiếc xe mô tô trộm cắp được của chị Nông Hoài Phương cho Nguyễn Văn N và bán chiếc xe trộm cắp được của anh Trần Mạnh Hà cho 01 cửa hàng thu mua phế liệu tại Sơn Dương, Tuyên Quang. Quá trình điều tra Nam không thừa nhận việc mua xe mô tô trên và không xác định địa chỉ cửa hàng trên nên không có cơ sở điều tra, làm rõ để xử lý.

Nguyễn Đình Sơn, Nguyễn Đình Hải là người mua chiếc xe mô tô do Loan, Tiến trộm cắp được của bà Nguyễn Thị Thái, bà Nguyễn Thị Phụng. Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã tiến hành xác minh tại địa phương đối với Sơn và Hải xác định: Sơn, Hải hiện nay vắng mặt tại địa phương, không xác định được đang ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đang tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn L và Trần Duy T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bị cáo Nguyễn Văn Nam phạm tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, 53, Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn L**: 30 (Ba mươi) tháng tù giam;

Áp dụng Điều 51 BLHS tổng hợp hình phạt 09 (Chín) năm 03 tháng tù giam của bản án số 20/2017 ngày 28/4/2017 của TAND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là: **11 (Mười một) năm 09 (Chín) tháng tù giam**, thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2016.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm g khoản 1 Điều 48, Điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, 53, Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Duy T**: 18 (Mười tám) tháng tù giam;

Áp dụng Điều 51 BLHS tổng hợp hình phạt 09 (Chín) tháng tù giam của bản án số 17/2017 ngày 28/02/2017 của TAND thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang và 28 (hai mươi tám) tháng tù giam của bản án số 10/2017/HSST ngày 13/4/2017 của TAND huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba bản án là: **04 (Bốn) năm 07 tháng tù giam**, thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2016.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 250; Điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự: **Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N: 12 (Mười hai) tháng tù;**

Áp dụng Điều 51 BLHS tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù giam của bản án số 07/2017 ngày 24/02/2017 của TAND huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và 10 (mười) tháng tù giam của bản án số 17/2017/HSST ngày 28/02/2017 của TAND thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba bản án là: **40 (Bốn mươi) tháng tù giam**, thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2016.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 41, 42 BLHS, Điều 584, 585, 587, 589 và Điều 357 BLDS 2015:

- Buộc Đỗ Văn L phải bồi thường cho:

- + Bà Chu Thị Hải Y số tiền: 2.000.000đ;
- + Anh Trần Mạnh H số tiền: 10.000.000đ;
- + Anh Bàn Quý Ch số tiền: 10.000.000đ;
- + Bà Nguyễn Thị Ph số tiền: 9.339.600đ;
- + Chị Nông Hoài Ph số tiền: 6.500.000đ;
- + Bà Nguyễn Thị Th số tiền: 2.709.000đ.

- Buộc Trần Duy T phải bồi thường cho:

- + Chị Nông Hoài Ph số tiền: 6.500.000đ;
- + Bà Nguyễn Thị Th số tiền: 2.709.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Truy thu đối với bị cáo Đỗ Văn L số tiền 1.000.000đ;

Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 2.000.000đ. Đề sung quỹ Nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đỗ Văn L, Trần Duy T và Nguyễn Văn N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Đỗ Văn L phải nộp: 2.027.400đ, (hai triệu không trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm đồng); Bị cáo Trần Duy T phải nộp: 460.450đ (Bốn trăm sáu mươi nghìn bốn trăm năm mươi đồng) án phí DSST.

Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày đ- ọc tổng đạt bản án hoặc đ- ọc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- Sở t- pháp TN;
- THA phạt tù;
- Bị cáo; BH, NLQ;
- L- u hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐẶNG MINH TUÂN

Nơi nhân:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- Sở t- pháp TN;
- THA phạt tù;
- Bị cáo; BH, NLQ;
- L- u hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐẶNG MINH TUÂN

Nơi nhân:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở t- pháp TN;
- Bị cáo; BH;
- L- u hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐẶNG MINH TUÂN

Nơi nhân:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở t- pháp TN;
- Bị cáo; BH;
- L- u hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐẶNG MINH TUÂN

Nơi nhận:

- - VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở t- pháp TN;
- Bị cáo; BH, NLQ;
- L- u hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

ác Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở t- pháp TN;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Bị cáo; BH, NLQ;
- L- u hồ sơ vụ án.

Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhân:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở t- pháp TN;
- Bị cáo; BH, NLQ;
- L- u hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhân:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở t- pháp TN;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuấn

**Các Hội thẩm nhân dân
tòa**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Đặng Minh Tuân

Nơi nhân:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu